

THIRTY-DAY NOTICE¹
TO TERMINATE RENTAL AGREEMENT
THÔNG BÁO TRƯỚC BA MƯƠI NGÀY¹
ĐỂ HỦY HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ

(Uniform Owner-Resident Relations Act)

(Đạo luật Thống nhất về Quan hệ giữa Người chủ nhà và Người thuê nhà)

To/Đến: _____

Address/Địa chỉ: _____

_____, New Mexico _____

You are notified that the undersigned terminates the rental agreement concerning the premises at²/Quý vị được thông báo rằng người ký tên dưới đây hủy bỏ hợp đồng thuê nhà liên quan đến các cơ sở tại²:

_____, New Mexico _____

effective _____, _____ (date), and the premises are to be restored to the owner on that date. Prepaid rent and damage deposit, if any, will be dealt with in accordance with the Uniform Owner-Resident Relations Act and any agreement between the parties. Failure to vacate by this date will result in a legal action being filed against you.

Có hiệu lực vào _____, _____ (ngày), và các cơ sở sẽ được bàn giao lại cho chủ nhà vào ngày đó. Tiền thuê nhà được trả trước và tiền đặt cọc cho việc thuê nhà, nếu có, sẽ được thực hiện theo như Đạo luật Thống nhất về Quan hệ giữa Người chủ nhà và Người thuê nhà và bất kỳ hợp đồng nào giữa các bên. Việc không rời đi trước ngày này sẽ dẫn tới hành động pháp lý chống lại quý vị.

Dated this/Điền vào ngày _____ day of/của tháng _____, năm _____.

(Owner)/(Người chủ nhà) (Agent)/(Người đại diện)
(Resident)/(Người thuê nhà)

Service of notice/Tổng đạt thông báo bằng

- personally delivered to resident/dịch thân giao cho người thuê nhà
 posted/dán lên cửa
 mailed by certified mail, return receipt requested/gửi thư bảo đảm, có yêu cầu biên lai cho người gửi

Delivered/Giao tận tay Posted/Dán lên cửa Mailed/Gửi thư:

Time/Giờ: _____

Time/Giờ: _____

Date/Ngày: _____

Date/Ngày: _____

By³/Bởi³: _____

By³/Bởi³: _____

USE NOTE

- 1. The party giving notice should retain two (2) copies for possible court action./Bên đưa thông báo nên giữ hai (2) bản sao trong trường hợp có thể đưa ra tòa.*

This form may also be used for a mobile home park with less than 12 units. See Subsection C of Section 47-10-2 NMSA 1978./Đơn này cũng có thể được sử dụng cho một khu nhà di động có ít hơn 12 đơn vị. Tham khảo Tiêu mục C của Mục 47-10-2 NMSA 1978.

If the residency is week-to-week, strike the words "Thirty-Day" in the title to this form, and insert the words "One-Week"./Nếu việc thuê nhà là tuần qua tuần, gạch bỏ chữ "Thirty-Day" trong tiêu đề của đơn này, và thêm vào chữ "One-Week".

If the residency is month-to-month, the thirty (30) day notice must be given at least thirty (30) days before the periodic rental date; for example, if the rent is due on the 1st, the notice must be given at least thirty (30) days before the 1st./Nếu việc thuê nhà là tuần qua tuần thông báo cần được đưa ít nhất ba mươi (30) ngày trước ngày cho thuê định kỳ; ví dụ, nếu tiền thuê nhà là đáo hạn vào ngày đầu tháng, thông báo cần được giao ít nhất ba mươi (30) ngày trước ngày đầu tháng.
- 2. If the leased premises is an apartment, include the name of the apartments and the apartment number./Nếu cơ sở được thuê là một chung cư, nêu cả tên và số chung cư.*
- 3. Include the name of the person delivering, posting or mailing the notice. /Nêu cả tên của người giao, dán hoặc gửi thông báo.*